**KHẢO SÁT NGUYÊN NHÂN ẢNH HƯỞNG VIỆC HỌC TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN NGỮ**

 ***ThS. Võ Nguyễn Hồng Lam***

***ThS. Lê Hoàng Duy Thuần***

**Tóm tắt:** *Việc học Tiếng Anh đã tạo ra không ít khó khăn cho sinh viên không chuyên ngữ, đặc biệt là sinh viên năm cuối. Bài viết khảo sát nguyên nhân ảnh hưởng việc học tiếng Anh của một nhóm sinh viên không chuyên ngữ năm cuối ở Đại học Nha Trang, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn này.*

**Từ khóa:** trình độ Tiếng Anh, động lực, nguyên nhân ảnh hưởng.

1. **Mở đầu**

Trong thời kì hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa như hiện nay, tiếng Anh vẫn được người học lựa chọn là ngoại ngữ quan trong bậc nhất và đa số sinh viên đã chọn tiếng Anh để học ở bậc Đại học và Cao đẳng. Tiếng Anh cũng là ngoại ngữ chính được giảng dạy trong hệ thống giáo dục Việt Nam. Trong những năm gần đây, Đảng và Nhà nước đã có những chính sách khuyến khích việc dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh trong toàn bộ hệ thống giáo dục. Đề án ngoại ngữ quố gia 2020 (giai đoạn 2008 đến 2020) và đề án 2080 (giai đoạn 2017-2025) ra đời với mục đích nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ cho các cấp học và trình độ đào tạo. Ở tại trường ĐH Nha Trang, việc đào tạo ngoại ngữ không chuyên đặc biệt là tiếng Anh rất được quan tâm và các qui định về đào tạo ngoại ngữ cũng được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung nhằm tạo điều kiện cho người học đạt được chuẩn đầu ra ngoại ngữ, đáp ứng nhu cầu lao động của xã hội.

Tuy nhiên thực tế cho thấy nhiều sinh viên khi tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng vẫn không thể sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp hàng ngày và sử dụng tiếng Anh phục vụ cho công việc lại càng khó khăn hơn. Theo kinh nghiệm giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên khối không chuyên ngữ, tác giả nhận thấy yếu tố đặc điểm của người học như động cơ và thái độ học tập, nhu cầu của người học, chiến lược học tập ảnh hưởng rất lớn đến kết quả học tiếng Anh của sinh viên. Đa số sinh viên không chuyên ngữ học tiếng Anh với mong muốn vượt qua các bài kiểm tra, hoàn thành các kỳ thi để đủ điều kiện xét tốt nghiệp.

1. **Mục đích nghiên cứu**

Nghiên cứu này tập trung tìm hiểu vì sao sinh viên chưa thành công hay ngại học tiếng Anh. Nói cách khác, nhóm khảo sát muốn tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến việc học tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngữ. Từ những lý do được tìm ra, các giải pháp sẽ được đề xuất nhằm giúp người học đạt được kết quả học tập mong muốn và sử dụng tiếng Anh để giao tiếp chứ không chỉ học tiếng Anh để thi qua học phần này.

1. **Đối tượng và nội dung khảo sát**

Đối tượng khảo sát là sinh viên đại học không chuyên ngữ ở các nhóm ngành thuộc khối kinh tế và kỹ thuật của toàn trường. Những sinh viên này là sinh viên năm cuối - K56 của năm học 2017-2018 và một vài sinh viên K55 trở về trước chưa đủ điều kiện tốt nghiệp do nợ ngoại ngữ.

Nội dung khảo sát là những câu hỏi liên quan đến việc học tiếng Anh như: thời lượng học tiếng Anh của sinh viên trước khi vào trường đại học, những yếu tố khiến sinh viên ngại học tiếng Anh, nhu cầu học tiếng Anh sau khi tốt nghiệp, tầm quan trọng của Tiếng Anh.

1. **Kết quả**

Trong số 93 em được khảo sát, có 29 em đến từ thành phố (chiếm 31%) và 64 em đến từ nông thôn (chiếm 69%). Các em sinh viên đến từ hầu hết các ngành đào tạo trong toàn trường như: quản trị kinh doanh, quản trị du lịch, kế toán tài chính, hệ thống thông tin quản lý, kỹ thuật nhiệt, khoa học hàng hải, công nghệ thực phẩm, CN sau thu hoạch, CN ô tô, quản lý thủy sản, khai thác thủy sản, bệnh học thủy sản, CNTT, nhiệt lạnh, CN kỹ thuật môi trường, quản lý nguồn lợi, cơ khí, điện-điện tử, nuôi trồng thủy sản, kỹ thuật tàu thủy, kỹ thuật cơ điện tử.

* 1. **Thời lượng học Tiếng Anh phổ thông**

Chúng tôi tiến hành khảo sát thông tin này nhằm tìm ra những nguyên nhân gây cản trở động cơ học Tiếng Anh của sinh viên.

Nhìn vào *biểu đồ 1*, chúng ta có thể thấy được thời gian học Tiếng Anh ở phổ thông của đa số sinh viên trong nhóm khảo sát đều khá cao (trên 5 năm, chiếm hơn 70%). Số sinh viên đã từng ít nhiều học Tiếng Anh (từ 1 đến 5 năm) chiếm 23%, trong khi chỉ 6% thừa nhận là chưa từng học Tiếng Anh ở phổ thông.

*Biểu đồ 1*

* 1. **Thời điểm chọn học Tiếng Anh**

*Biểu đồ 2* cho thấy phần lớn sinh viên cho rằng cần phải hoàn thành các học phần Tiếng Anh trong năm 2 hoặc 3 (chiếm đến 68 %) trong khi chỉ 14% sinh viên muốn chờ đến năm cuối để học Tiếng Anh. Điều này có vẻ ngược với thực tế rằng tất cả các em được khảo sát đều đang học Tiếng Anh ở năm cuối. Tuy nhiên, nếu nhìn vào nguyên nhân của việc chậm học này (biểu đồ 3), chúng ta có thể hiểu được hoàn cảnh của sinh viên.

*Biểu đồ 2*

* 1. **Lý do sinh viên chậm học Tiếng Anh**

Ở *biểu đồ 3*, lý do thứ nhất mà rất nhiều sinh viên đưa ra có thể gây khó hiểu cho nhiều người, thậm chí có vẻ ngược với thực tế của quá trình học đại học của sinh viên. Rõ ràng, trong giai đoạn 2 năm đầu, đa số sinh viên có nhiều thời gian cho việc học hơn bởi các em chỉ học đa số các môn cơ bản, cơ sở, chưa đi sâu vào chuyên ngành, chưa phải đi thực tập, kiến tập hay thực tế nhiều nhưng chính các em lại cho rằng các em không có thời gian để học Tiếng Anh. Điều này có thể giúp nhóm khảo sát hiểu rằng nhiều sinh viên bị áp lực bới việc học đại học do nhiều môn học mới, lạ hoặc khó. Bên cạnh đó, một số sinh viên có thể chưa biết cách hoặc thiếu kinh nghiệm trong việc sắp xếp thời gian hợp lý cho việc học.

Một tín hiệu tích cực từ khảo sát là: chỉ 6 ý kiến (hơn 6%) cho rằng mình không chú trọng hay hứng thú với môn Tiếng Anh. Điều này cho thấy Tiếng Anh là một môn quan trong và không hề nhàm chán. Ngoài ra, một số ý kiến khác cho rằng bản than sinh viên lười biếng và không có nhiều động lực để học môn này.

*Biểu đồ 3*

* 1. **Nguyên nhân sinh viên ngại học Tiếng Anh**

Kết quả ở *biểu đồ 4* cho thấy các kỹ năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết) Tiếng Anh luôn là thách thức lớn cho người học. Trong số 93 sinh viên lấy ý kiến, hơn 65 ý kiến đều khẳng định Tiếng Anh là môn học quá khó so với nhiều môn học khác. Điều này cũng phù hợp với những dự đoán ban đầu của nhóm khảo sát. Bên cạnh đó, 20 ý kiến cho rằng việc học Tiếng Anh mất nhiều thời gian trong lẫn ngoài lớp học, 13 ý kiến khác nêu thêm một số nguyên nhân SV ngại học Tiếng Anh như lười biếng, không có môi trường luyện tập, sợ điểm thấp, phải tự học nhiều v.v…

Tương tự như biểu đồ 3, rất ít sinh viên (hơn 2% ý kiến) cho rằng môn học này không cần thiết. Điều này cho thấy các em đã ý thức được tầm quan trọng của việc học Tiếng Anh. Ngoài ra, 13 ý kiến khác xoay quanh vấn đề khó khăn khi học 1 ngôn ngữ mới, thiếu kiên nhẫn hoặc môi trường giao tiếp.

*Biểu đồ 4*

* 1. **Kế hoạch học Tiếng Anh trong tương lai**

Một thông tin khá thú vị đối với nhóm kháo sát là: có đến 92% (86 sinh viên) khẳng định sẽ tiếp tục học Tiếng Anh sau khi ra trường trong khi không có em nào cho rằng mình sẽ không học Tiếng Anh nữa. Chỉ 7,5% (7 sinh viên) vẫn băn khoăn về kế hoạch học Tiếng Anh của mình.

1. **Kiến nghị & đề xuất**

Từ kết quả nêu trên, nhóm khảo sát có một số kiến nghị và đề xuất sau:

* Giáo viên cố vấn hợp tác với giảng viên (GV) TA để tư vấn cho sinh viên về thời điểm học TA, trong đó cần khuyến khích các em học trong giai đoạn đầu của khóa học đại học/cao đẳng để chủ động hơn.
* GV TA nên tổ chức nhiều hơn các hoạt động trò chơi, nghe nhạc, xem phim bằng TA để kích thích hứng thú học, tránh tạo nhiều áp lực hoặc gây nhàm chán trong việc học TA.
* Ngoài thời gian lên lớp, GV TA nên dành thời gian để tiếp xúc, trao đổi với SV, hoặc khuyến khích các em trao đổi, chia sẻ việc học (bằng email, web cá nhân, điện thoại hoặc trực tiếp).
* Nhà trường cần đầu tư cơ sở vật chất phù hợp, đồng bộ hơn nhằm hỗ trợ GV lẫn SV dạy học TA hiệu quả, tạo tâm lý thoải mái cho người dạy lẫn người học.
1. **Kết luận**

Việc học Tiếng Anh luôn là thách thức lớn cho người học ở Việt Nam. Đối với sinh viên không chuyên ngữ ở đại học và cao đẳng, việc học TA lại càng thách thức, khó khăn hơn khi TA không phải là ngành học chính và lựa chọn cho công việc tương lại của các em. Sinh viên ĐH Nha Trang phần lớn xuất thân từ vùng nông thôn, vốn không có môi trường học tập ngoại ngữ tốt như thành phố, nên điều này càng làm rõ những trở ngại trong việc học Tiếng Anh.

Mặc dù nhóm khảo sát chỉ phân tích một nhóm nhỏ sinh viên năm cuối so với lượng sinh viên không chuyên đông đảo của trường nhưng kết quả khảo sát phần nào nêu lên những khó khăn chung của các em khi học TA. Việc nhà trường, giảng viên TA, GV cố vấn và những người liên quan ngày càng quan tâm và từng bước giải quyết những khó khăn nêu trên sẽ giúp làm giảm áp lực dạy học TA, cải thiện môi trường dạy học và sử dụng TA tại ĐH Nha Trang.

**Tài liệu tham khảo**

1. Anderson, L.W., & Bourke, S.F (2000) *Assessing affective characteristics in the schools.*
2. Đề án NN quốc gia 2020, giai đoạn 2008-2010.
3. Đề án NN 2080, giai đoạn 2015- 2025.
4. Hoàng Văn Vân (2010) *Dạy tiếng Anh không chuyên ở các trường Đại học Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Nguyen Cao Thanh (2011). *Impacts of socio-culture on the development of autonomous learning: A lens of Vietnamese context*. Journal of Studies in Education.
6. Trần Văn Phước (2004) *Một số giải pháp chủ yếu để đổi mới phương pháp dạy-học ngoại ngữ ở trường Đại học Ngoại ngữ Huế*, Thông báo khoa học.
7. Wigfield, A. (2016) *Handbook of motivation at school*. New York: Taylor & Francis.

***Phụ lục:***

**KHẢO SÁT YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC HỌC TIẾNG ANH (TA) CỦA SV**

Chào em,

 Những câu hỏi sau đây sẽ không liên quan hay ảnh hưởng kết quả kiểm tra đánh giá của em. Kết quả điều tra chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu. Em vui lòng trả lời đúng tất cả các câu hỏi. Xin cám ơn sự hợp tác của em.

1. Giới tính: 1. 🞏 Nam 2. 🞏 Nữ
2. Ngành học: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_; Khóa: \_\_\_\_\_\_\_
3. Em xuất thân từ:
4. Thành phố B. Nông thôn
5. Trước khi vào NTU, em đã học TA bao lâu?
6. Trên 5 năm
7. Từ 3 đến 5 năm
8. Từ 1 đến 2 năm
9. Chưa bao giờ
10. Em có nghĩ rằng TA cần thiết cho công việc của em sau này?
11. \_\_\_\_ Có B. \_\_\_\_\_ Không C. \_\_\_\_ Không biết/ Không có ý kiến
12. Tại sao em chờ đến năm cuối mới chọn học Học phần tiếng Anh A2?

(Khoanh tròn vào lựa chọn đúng nhất với em)

1. Em không có thời gian để học từ các HK trước.
2. Em đã học nhưng chưa đạt.
3. Em chưa chú trọng đến HP này.
4. Em không có hứng thú học môn này.
5. Lý do khác: ……………………………..
6. Theo em, thời điểm phù hợp nhất để bắt đầu học và hoàn thành chứng chỉ TA là:
7. Trong năm nhất
8. Trong năm hai
9. Trong năm ba
10. Trong năm cuối
11. Theo em, (những) yếu tố nào làm SV ngại học TA?

(có thể chọn nhiều hơn 1 trường hợp)

1. Các kỹ năng quá khó
2. Thời gian kéo dài
3. Học phần này không cần thiết
4. Ý kiến khác: …………………………………..
5. Em sẽ tiếp tục học TA sau khi tốt nghiệp không?
6. \_\_\_ Có B. \_\_\_\_ Không C. \_\_\_\_\_Không biết/Không có ý kiến

**Chân thành cảm ơn sự hợp tác của em!**